

## **KẾ HOẠCH**

### **Quan trắc, cảnh báo môi trường trong nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2021  
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

#### **I. MỤC TIÊU**

Quan trắc môi trường nhằm phát hiện những yếu tố có nguy cơ tác động xấu đến môi trường nuôi trồng thủy sản và cảnh báo, hướng dẫn người nuôi thực hiện các biện pháp xử lý và khắc phục cần thiết; giúp người nuôi nâng cao hiệu quả sản xuất, từng bước chủ động trong công tác quản lý, chỉ đạo sản xuất nuôi trồng thủy sản, phòng chống dịch bệnh, thiên tai,... và giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong nuôi trồng thủy sản.

#### **II. NỘI DUNG**

##### **1. Quan trắc môi trường tại các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung**

Quan trắc môi trường đầu nguồn nước cấp cho các vùng nuôi tôm, cá tập trung để dự báo chất lượng môi trường nước, thông tin đến người nuôi trồng thủy sản, giúp người dân chủ động trong việc cấp nước phục vụ quá trình nuôi, có biện pháp phòng bệnh tích cực.

##### **2. Quan trắc môi trường khu vực xả nước thải**

Các vùng nuôi trồng tập trung hệ thống cấp và thoát nước nằm gần nhau, khu vực này xả thải thì khu vực khác lấy vào, vì vậy quan trắc môi trường các khu vực này để có đánh giá chung về chất lượng nước trên đầm phá, phát hiện nguy cơ ô nhiễm môi trường trong vùng nuôi sớm để có biện pháp xử lý kịp thời, giúp người nuôi tránh được các thời điểm lấy nước không đảm bảo, ngoài ra còn góp phần bảo vệ môi trường vùng đầm phá không bị ô nhiễm.

Giám sát chất lượng nước xả thải từ các cơ sở nuôi trồng thủy sản theo quy định hiện hành, hỗ trợ công tác quản lý nhà nước về môi trường nuôi trồng thủy sản chặt chẽ, giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường.

##### **3. Giám sát môi trường cơ sở nuôi trồng thủy sản**

Giám sát chất lượng nước nuôi trồng thủy sản của các cơ sở đảm bảo theo quy định, nâng cao hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh cho vùng nuôi trồng thủy sản.

Nhằm theo dõi diễn biến sự biến động chất lượng nước giữa môi trường bên ngoài và trong ao nuôi, từ đó có biện pháp xử lý điều chỉnh môi trường phù hợp nhằm hạn chế chi phí sản xuất, rủi ro và phòng ngừa dịch bệnh hiệu quả.

#### 4. Phòng chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường

Xác định nguyên nhân gây ra các bệnh do môi trường, do vi khuẩn, virus, ký sinh trùng,... đối với các đối tượng nuôi trồng thủy sản, từ đó đề xuất các biện pháp dập dịch phù hợp.

Bên cạnh việc giám sát chất lượng nước các khu vực có nuôi trồng thủy sản, thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức cộng đồng nuôi trồng thủy sản tổ chức, vận động làm sạch môi trường tại các vùng nuôi để nâng cao chất lượng nước phục vụ nuôi trồng thủy sản, giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường.

### III. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG PHÁP VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

#### 1. Địa điểm thực hiện quan trắc môi trường

STT	Địa điểm	Khu vực nước cấp (điểm)		Khu vực nuôi cá lồng (điểm)		Khu vực nước thải (điểm)	
		Ven biển	Đầm phá	Nước lợ, mặn	Nước ngọt	Ven biển	Đầm phá
1	Huyện Phong Điền	2				2	
2	Huyện Quảng Điền		2		1		
3	Huyện Phú Vang		3	1	1		2
4	Huyện Phú Lộc		3	1			1
5	Thị xã Hương Trà		1				
6	Thị xã Hương Thủy				1		
	<b>Tổng số</b>	<b>2</b>	<b>9</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>3</b>

Tùy theo tình hình thực tế, hàng năm sẽ tiến hành theo dõi, khảo sát lại các vị trí quan trắc môi trường. Trên cơ sở đó xác định những vị trí cần thiết, điều chỉnh phù hợp với từng vùng nuôi. Địa điểm quan trắc khu vực nước thải tập trung tại các vùng nuôi lớn, nuôi chuyên thâm canh tôm sú và tôm chân trắng.

Địa điểm quan trắc đảm bảo là nguồn nước cấp mang tính đại diện cho những vùng nuôi có tính tập trung, đối với hình thức nuôi ao diện tích nuôi trên

10 ha, đối với hình thức nuôi lồng hơn 1.000 m<sup>3</sup>. Địa điểm quan trắc các khu vực nước xả thải và giám sát môi trường các cơ sở nuôi tại các vùng nuôi tập trung quy mô lớn, hình thức nuôi thâm canh, bán thâm canh và gần các khu vực có hoạt động du lịch, tắm biển, khu dân cư...

Địa điểm quan trắc môi trường tại các cơ sở nuôi trồng thủy sản: Tùy theo tình hình chuyển biến của vụ nuôi linh động quan trắc tại các cơ sở nuôi trồng thủy sản trên toàn tỉnh.

Làm sạch môi trường tại các khu vực cấp thoát nước, khơi thông luồng lạch, thu gom rác thải,... tại các khu vực nuôi trồng thủy sản trên toàn tỉnh.

## 2. Phương pháp

Sử dụng dung dịch thử (test kit) và máy đo các yếu tố môi trường điện tử đo nhanh tại hiện trường một số chỉ tiêu, một số các chỉ tiêu phân tích tại các phòng thí nghiệm của các cơ quan chuyên môn...

Định kỳ phối hợp với các đơn vị chuyên môn có đầy đủ tư cách pháp nhân và giấy phép hoạt động về quan trắc môi trường theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường lấy mẫu và phân tích một số chỉ tiêu để giám sát môi trường của các cơ sở nuôi trồng thủy sản, đầu ra hệ thống xử lý nước thải, hệ thống lắng và so sánh với kết quả kiểm tra nhanh bằng test kit; ngoài ra xác định thành phần loài phiêu sinh vật, tác nhân gây bệnh, xác định mật độ tảo, vi khuẩn trong nước có khả năng gây bệnh đối với đối tượng nuôi.

Thời điểm quan trắc trong ngày: từ 07 giờ đến 16 giờ.

## 3. Thông số, tần suất, chỉ tiêu quan trắc

a) Khu vực cấp nước, xả thải và khu vực ao nuôi trồng thủy sản

Tập trung vào các tháng vụ nuôi chính, thời điểm vụ nuôi phụ và các tháng mưa lũ quan trắc chủ yếu theo dõi đúc rút quy luật và diễn biến, biến động các chỉ tiêu, nhằm phục vụ cho công tác xây dựng khung lịch mùa vụ hàng năm, cơ cấu đối tượng nuôi và phòng ngừa dịch bệnh phù hợp.

STT	Thông số quan trắc	Thời gian	Tần suất
<b>I</b>	<b>Quan trắc môi trường vùng nuôi đầm phá, ven biển và khu vực xả thải</b>		
1	Các thông số môi trường thông thường như: nhiệt độ, độ mặn, pH, độ kiềm, độ trong, NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> , PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> , NO <sub>2</sub> , Oxy,...	01/01-28/2 hàng năm	1 lần/tháng
		01/3-15/10 hàng năm	2 lần/tháng
<b>II</b>	<b>Quan trắc môi trường vùng nuôi lồng ngọt</b>		

STT	Thông số quan trắc	Thời gian	Tần suất
1	Các thông số môi trường thông thường như: nhiệt độ, pH, $\text{NH}_4^+$ , $\text{PO}_4^{3-}$ , Oxy,...	01/01-28/2 hàng năm	1 lần/tháng
		01/3-15/10 hàng năm	2 lần/tháng
2	Các chỉ tiêu vi khuẩn tổng số, coliforms, Vibrio spp, Vibrio parahaemolyticus, Aeromonas spp, mật độ, thành phần các loài tảo độc và tác nhân gây bệnh khác	hàng năm	9 lần/năm
<b>III</b>	<b>Phân tích chất lượng nước ao nuôi trồng thủy sản</b>		
	Các thông số môi trường thông thường như: pH, N tổng số, $\text{NH}_4^+$ , Photpho tổng số, $\text{PO}_4^{3-}$ , $\text{NO}_3$ , Sunlfua ( $\text{S}^{2-}$ ),...	hàng năm	30 lần/năm
<b>IV</b>	<b>Giám sát chất lượng nước thải của các cơ sở nuôi trồng thủy sản</b>		
	Các chỉ tiêu pH, BOD5(20oC), COD, chất rắn lơ lửng, coliform ở đầu ra hệ thống xử lý nước thải, hệ thống lắng	hàng năm	30 lần/năm
<b>V</b>	<b>Phân tích tác nhân gây bệnh trong ao nuôi và môi trường nước</b>		
	Các chỉ tiêu vi khuẩn tổng số, coliforms, Vibrio spp, Vibrio parahaemolyticus, Aeromonas spp, mật độ, thành phần các loài tảo độc và tác nhân gây bệnh khác	hàng năm	9 lần/năm

Thời gian lấy mẫu giám sát môi trường các cơ sở nuôi trồng thủy sản và xác định tác nhân gây bệnh linh động tùy theo vụ nuôi, tình hình ô nhiễm môi trường và xảy ra dịch bệnh trong khu vực.

b) Định kỳ hằng tháng, quý, năm phối hợp với các địa phương làm sạch môi trường tại các vùng nuôi trồng thủy sản.